

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/DS-ST
Ngày 25-5-2018
V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Hồng
2. Ông Trịnh Văn Đoan

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Đình Thuyền – Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2017/TLST- DS ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST – DS ngày 07/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ 06, ấp 1A, xã M, huyện H, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Ngô Sy H, sinh năm 1969

Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1951

Cùng địa chỉ: Tổ 03, ấp 4, xã M, huyện H, tỉnh B.

Người làm chứng: Ông Trần Văn H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 07, ấp 1, xã M, huyện H, tỉnh B.

(*Bà Lê Thị H, bà Ngô Sy H có mặt tại phiên tòa, ông Nguyễn Hoàng S, ông Trần Văn H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/7/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/10/2017 và ngày 13/11/2017 quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Bà H là hộ kinh doanh mua bán cám gạo, thức ăn gia súc theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 44F8003926 do Phòng tài chính – Kế hoạch huyện Hón Quản cấp đăng ký lần đầu ngày 23/5/2011. Vào năm 2011 qua sự giới thiệu của người quen

thì giữa bà Lê Thị H và bà Ngô Sỹ H bắt đầu mua bán cám heo chăn nuôi. Đến khoảng cuối năm 2013 thì bà H có bán thiếu cho bà Ngô Sỹ H 02 xe cám trị giá 110.000.000 đồng. Sau khi nợ hai xe cám, bà H tiếp tục đề nghị bà H bán thêm 2 xe cám nhưng bà H không đồng ý, bà H nhờ anh Trần Văn H đến nhà bà H nói dùm bán thiếu cho bà H, mặt khác do bà H muốn thu hồi 2 xe cám trước mà bà H còn thiếu nên bà H phải đi vay tiền bán thêm 2 xe cám heo nữa cho bà H trị giá 100.000.000 đồng. Bà H hứa bán heo sẽ trả 210.000.000 đồng cho bà H nhưng khi bán heo bà H không trả tiền cho bà H như đã thỏa thuận bà H nhiều lần yêu cầu bà H thanh toán tiền nhưng bà H không trả. Ngày 15/4/2014 bà H viết giấy nhận nợ bà Huệ số tiền là 210.000.000 đồng và hẹn khi nào bán đất cho bác Chín Lợi sẽ trả tiền cho bà H nhưng bà H đã bán đất vào tháng 6/2014 nhưng không trả cho bà H. Đối với các chứng từ, giấy tờ mua bán cám do sau khi chốt giấy nợ nên bà H không còn giữ nữa nên không cung cấp được cho Tòa án.

Hiện tại bà H khởi kiện yêu cầu bà Ngô Sỹ H và ông Nguyễn Hoàng S phải trả cho bà H làm 01 lần tổng số tiền 210.000.000đ của khoản nợ trên, bà H yêu cầu tính lãi suất theo quy định từ ngày viết giấy nhận nợ 15/4/2014 cho tới thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm.

Tại bản biên bản lấy lời khai ngày ngày 23/10/2017, tại biên bản ghi lời khai ngày 07/2/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Ngô Sỹ H trình bày:

Từ năm 2011 giữa bà H và bà H bắt đầu trao đổi mua bán heo, việc mua bán trước thời điểm năm 2013 các bên đã thanh toán xong. Đến năm 2013 ông Võ Hoàng N là người thuê trang trại heo của bà H, ông S nhờ bà đi mua cám thiếu cho ông N (hiện tại ông N đã chết và bà H cũng không biết địa chỉ, nhà cửa của ông N ở đâu). Quá trình giao dịch mua bán cám heo tính đến thời điểm thời điểm 15/4/2014 bà H còn thiếu lại bà H 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng) và có viết giấy nhận nợ số tiền này. Nay bà H đồng ý cùng ông S trả số tiền gốc cho bà H và lãi suất theo quy định pháp luật nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin trả trong vòng 3 năm và đề nghị bà H bớt lãi suất.

Đối với ông S mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông S không đến tòa án trình bày ý kiến của mình.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/4/2018 người làm chứng ông Trần Văn H trình bày: Ông H không có quan hệ họ hàng gì với bà H và bà H. Năm 2013 ông H có giới thiệu bà H với bà H để bà H bán cám heo cho bà H. Ông H chỉ là người giới thiệu người bán và người mua còn việc mua bán thế nào thì ông H không biết và ông H cũng không bảo lãnh cho bà H mua cám của bà H.

Kiểm sát viên phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự tuy nhiên còn một số sai sót cần khắc phục, rút kinh nghiệm.

Về nội dung vụ án. Về việc giải quyết vụ án: Bà H, ông S mua cám heo thiếu tiền của bà H chưa trả nên đề nghị Tòa án buộc bà H, ông S phải trả cho bà H số tiền là 210.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu bà Ngô Sy H, ông Nguyễn Hoàng S về “tranh chấp hợp đồng mua bán”, bà H, ông S có địa chỉ tại tổ 03, ấp 4, xã M, huyện H, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là ông S, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, bà H, bà H đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Hoàng S. Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của ông Nguyễn Hoàng S, kết quả xác minh là ông Nguyễn Hoàng S đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ thời điểm năm 2014, khi bỏ đi không báo với chính quyền địa phương. Tòa án sao lục thủ tục đăng báo, đài, Tòa án đã đăng báo Công lý trong 03 kỳ liên tiếp trên các số báo 95 ngày 29/11/2017, số 96 ngày 01/12/2017, số 97 ngày 06/12/2017 và phát thông báo, nhắn tin trên đài Tiếng nói Việt Nam theo hợp đồng số 314/2017NT/ TTHCM - HĐTT ngày 24/11/2017. Hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày đăng phát thông tin trên báo, đài tiếng nói Việt Nam nhưng ông S vẫn không về để giải quyết vụ án. Sau khi hết thời hạn thông báo Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, tiến hành niêm yết hợp lệ nhưng ông S không có mặt, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Hoàng S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp: Bà H là hộ kinh doanh bán thức ăn chăn nuôi. Bà H đã nhiều lần mua cám heo của bà H nhưng còn thiếu lại tiền, việc thiếu nợ được các bên ghi nhận vào giấy vay nợ đề ngày 15/4/2014. Từ đó có đủ căn cứ để xác định bà H khởi kiện yêu cầu bà H, ông S trả số tiền thiếu do mua cám heo và lãi suất theo quy định pháp luật là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng mua bán” thuộc khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2005.

Hợp đồng mua bán cám heo giữa bà H và bà H, ông S mặc dù các bên không làm hợp đồng nhưng các bên có thỏa thuận miệng, bà H thừa nhận mua bán cám heo và có đối chiếu về số lượng, thời gian và số tiền, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp pháp và có giá trị thi hành đối với các bên.

[3] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bà Lê Thị H trình bày: Theo giấy chốt nợ cám heo ngày 15/4/2014 bà H còn nợ là 210.000.000 đồng đây là chứng cứ do bà H giao nộp, bà H cũng thừa nhận nội dung trong giấy chốt nợ thì bà H còn nợ lại của bà H số tiền là 210.000.000 đồng phát sinh từ việc mua cám heo còn thiếu.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chỉ có một mình bà H đến Tòa án viết bản tự khai và ghi lời khai, tham gia phiên họp, hòa giải, đối chất, tham dự phiên tòa, còn ông S không đến để trình bày ý kiến của mình. Tại phiên tòa bà H trình bày bà H đứng ra mua giùm cám cho ông Võ Hoàng N để ông N chăn nuôi heo trên đất thuê của bà H nhưng bà H cho biết ông N đã chết và cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh mua giùm cám cho ông N. Mặt khác tại biên bản xác minh ngày 06/03/2018 tại UBND xã Minh Tâm thì không biết ông Võ Hoàng N là ai và ông N chưa bao giờ cư trú, sinh sống tại xã Minh Tâm nên lời trình bày của bà H mua giùm cám cho ông N để ông N chăn nuôi heo trên đất thuê của bà H là không có cơ sở. Bà H trình bày việc mua cám heo của bà H và ông S là để chăn nuôi heo phát triển kinh tế gia đình, trong giấy nhận nợ đề ngày 15/4/2014 chỉ có chữ ký xác nhận của bà Hiêng tuy nhiên thời điểm viết giấy nhận nợ bà H và ông S vẫn là vợ chồng và chưa sống ly thân cho nên cần buộc ông S, bà H phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ theo quy định tại Điều 27 Luật HNGĐ năm 2014 nên bà H, ông S phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà H theo quy định tại Điều 438 Bộ luật dân sự 2005, cụ thể tại Khoản 1 Điều 438 Bộ luật dân sự 2005 quy định: 1. Bên mua phải trả đủ tiền vào thời điểm và tại địa điểm đã thoả thuận; nếu không có thoả thuận thì phải trả đủ tiền vào thời điểm và tại địa điểm giao tài sản. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận.

Về thời điểm mà bà H, ông S vi phạm nghĩa vụ trả nợ: Tại phiên tòa, bà H, bà H xác định thời điểm tính lãi từ ngày 1/10/2014. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà H, ông S vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngoài nghĩa vụ phải trả số tiền gốc còn phải chịu lãi suất theo quy định. Tại khoản 2 Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định “2. Bên mua phải trả lãi, kể từ ngày chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 305 của bộ luật này, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”. Theo quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định mức lãi suất cơ bản được áp dụng từ ngày 01/12/2010 là 9%/năm tương đương 0,75%/tháng và thời gian bà H, ông S vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với bà H từ ngày 1/10/2014 đến ngày 25/5/2018 là 3 năm 7 tháng 24 ngày nên số tiền lãi sẽ là 68.985.000 đồng. Tại phiên tòa bà H chỉ yêu cầu tính tiền lãi là 50.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của bà H, phù hợp với quy định pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bà Lê Thị H buộc bà Ngô Sy H, ông Nguyễn Hoàng S phải trả một lần còn bà H xin trả trong 3 năm. Xét thấy các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự quy định người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật nên yêu cầu giải quyết

tranh chấp về phương thức trả tiền của bà H, bà H, ông S là không cần thiết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết yêu cầu trả nợ một lần của bà H và xin trả nợ trong thời hạn 3 năm của bà H.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Đối với chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền là 2.000.000 đồng bà H phải chịu theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà H, ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 93, 147, 180, 227, 233, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các điều 280, 281, 282, 290, 305, 388, 401, 412, 428, 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Điều 27 Luật HNGĐ năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” của bà Lê Thị H, tuyên xử:

1. Buộc bà Ngô Sy H, ông Nguyễn Hoàng S có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H số tiền là 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) trong đó nợ gốc là 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng) và lãi suất là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Bà Ngô Sy H, ông Nguyễn Hoàng S phải chịu án phí dân sự có giá ngạch số tiền là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Bà Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch. Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản hoàn trả cho bà Lê Thị H số tiền 7.855.000 đồng (Bảy triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012340 ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 2.000.000 đồng bà Lê Thị H phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền bà Huệ đã nộp theo biên lai thu ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Bà Lê Thị H không phải nộp thêm.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Hồ Văn Thanh